

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát tình hình thực hiện vận động,
quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát tình hình vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 07/3/2022.

Trên cơ sở nghiên cứu xem xét các báo cáo, kết hợp giám sát, khảo sát, làm việc với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Giao thông, Sở Tài chính, UBND tỉnh, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp thứ 22 ngày 23/9/2022 và được Thường trực HĐND tham gia ý kiến; Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục cập nhật, đi thực địa một số công trình xây dựng giao thông, làm việc với Sở tài nguyên – Môi trường để hoàn chỉnh báo cáo như sau:

I. Kết quả tổ chức thực hiện công tác vận động, thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA giai đoạn 2016-2020 và năm 2021

1. Công tác triển khai và kết quả vận động, thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi

a) Kết quả vận động các chương trình, dự án: Căn cứ định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ¹; Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, UBND tỉnh phê duyệt định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn 2021-2025². Trong đó, giai đoạn 2016-2020 và năm 2021, tỉnh Quảng Trị đã vận động, ký kết Hiệp định vay, cam kết tài trợ đối với 09 chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi gồm³: (1) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ

¹ Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020”;

² Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2021 - 2025”.

³ Tính cả dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước và các dự án mới thì trong giai đoạn này, có 38 chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền bố trí vốn triển khai thực hiện. Theo cơ chế tài chính, có 28 chương trình, dự án viện

liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (VILG); (2) Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (DA LRAMP); (3) Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tỉnh Quảng Trị; (4) Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Trị; (5) Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị; (6) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng giai đoạn 2; (7) Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS); (8) Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị; (9) Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - (CRIEM), tỉnh Quảng Trị.

b) Tổng mức vốn ký kết là 5.528 tỷ đồng. Trong đó: Trung ương vay và hỗ trợ cấp phát có mục tiêu: 3.994 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 1.029 tỷ đồng⁴; ngân sách tỉnh vay lại 505 tỷ đồng (dự án vay lại thấp nhất là 07%, cao nhất là 40%).

2. Tình hình sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo lĩnh vực tính theo tỷ trọng trên tổng vốn ODA và giải ngân vốn ODA

a) Về phân bổ sử dụng theo lĩnh vực: Giao thông, hạ tầng đô thị chiếm 68%; nông nghiệp, phát triển nông thôn chiếm 18,94%; Y tế chiếm 4,18%; Lĩnh vực quản lý đất đai chiếm 1,74%; du lịch chiếm 7,14%;

b) Tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân vốn các dự án:

b1. Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Trị (VILG) sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) triển khai tại 09 đơn vị cấp huyện: Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông, Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, thị xã Quảng Trị và thành phố Đông Hà. Thời gian thực hiện: 2017-2023. Các kết quả chính của Dự án: Đã hoàn thành các hoạt động mua sắm trang thiết bị hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính; thiết bị ngoại vi, thiết bị MPLIS, máy vi tính, máy in cho Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh, các chi nhánh và 91 xã đã hoàn thành; xây dựng CSDL đất đai hoàn thành cho 8/9 huyện, thành phố, thị xã. Riêng huyện Hướng Hóa mới hoàn thành 12/21 đơn vị cấp xã và phần đầu hoàn thành nghiệm thu trước 31/12/2022. **Tổng mức đầu tư của Dự án** sau điều chỉnh là 63.618 triệu đồng; lũy kế vốn giải ngân đến hết ngày 31/01/2022 là 18.849/63.618 triệu đồng, đạt 30% tổng mức đầu tư (kết thúc Dự án năm 2023)

b2. Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) triển khai tại các huyện: Cam Lộ, Đakrông, Gio Linh, Hải Lăng, Hướng Hóa, Triệu Phong, Vĩnh Linh và thị xã Quảng Trị. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án điều chỉnh: Từ năm 2017 đến hết ngày 30/6/2023. **Các kết quả chính của Dự án:** Cải tạo hoàn thành 24 tuyến đường/26 tuyến, tổng chiều dài 83,99km/92,49 km đạt 91% khối lượng; đang thi

trợ không hoàn lại hoặc được ngân sách trung ương cấp phát (đã hoàn thành 24 chương trình dự án; còn 04 chương trình dự án đang tiếp tục); 01 dự án do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị vay lại (đã hoàn thành) và 09 chương trình, dự án do UBND tỉnh vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (đang triển khai thực hiện).

⁴ Đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã bố trí 426 tỷ đồng tại Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 30/8/2021

công 01 tuyến đường/5,41 km, chuẩn bị đầu tư 01 tuyến/3,08 km; xây dựng cầu dân sinh hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2018-2021 gồm 43 công trình (31 cầu và 12 cống hộp). Tổng mức đầu tư là 217.686 triệu đồng; kế hoạch vốn đã bố trí từ đầu dự án đến nay: 210.927 triệu đồng; lũy kế giải ngân vốn đến năm 2021 là 178.608 triệu đồng đạt tỷ lệ 85%.

b3. Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn vay WB triển khai tại 07 huyện (trừ huyện đảo Cồn Cỏ). Thời gian thực hiện: 2020-2024. Các kết quả chủ yếu đã xây dựng hoàn thành 23 trạm y tế xã, đạt tỷ lệ 72% đang triển khai số còn lại 09 xã; về thiết bị đã phê duyệt danh mục và thông số kỹ thuật. Tổng mức đầu tư 151.042 triệu đồng; vay lại 40%. Đã giải ngân lũy kế đến 31/01/2022: 59.550 triệu đồng đạt tỷ lệ 81% kế hoạch vốn trung ương và đạt 95% kế hoạch vốn nguồn địa phương.

b4. Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Trị triển khai tại 05 huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và đảo Cồn Cỏ. Thời gian thực hiện: 2019-2023 (đang trình đề xuất điều chỉnh đến hết ngày 31/12/2026 theo đề nghị của Bộ NN&PTNT tại Tờ trình số 5776/TTr-BNN-HTQT ngày 06/9/2022). Các kết quả chủ yếu: Đã hoàn thành công tác trồng rừng cho các dự án vào tháng 02/2022 với tổng diện tích là 624,32ha rừng các loại; bảo vệ rừng là 1.681,91ha (ngập mặn 84,13ha và trên cạn 1.597,78ha); trồng cây phân tán: Tổng số lượng cây phân tán theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt là 83.310 cây, trồng tại 27 xã thuộc 05 huyện vùng dự án; bảo vệ rừng trồng ven biển: Công trình “Nâng cấp đê cát xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh” ký hợp đồng ngày 30/11/2021, hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. **Tổng mức đầu tư** là 248.443 triệu đồng; vay lại 20%; lũy kế kết quả giải ngân đến 31/01/2022 là 65.133 triệu đồng, đạt 87% số vốn được giao.

b5. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị triển khai tại các hồ đập thuộc tỉnh. Thời gian thực hiện: 2017 - 2022 (Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đến hết năm 2023). **Các kết quả chủ yếu** hoàn thành, bàn giao 07 hồ Hồ Trầm; Hồ Km6; Hồ Khóm 7; Hồ Khe Ná; Hồ Cỏ Kiềng 2; Hồ Khóm 2; Hồ Dục Đức; đang bàn giao 05 hồ chứa còn lại gồm: Hồ Kinh Môn, Hồ Hói, Hồ Khe Muồng, Hồ Đá Cựa, Hồ Tân Vĩnh. Tổng mức đầu tư là 226.710 triệu đồng; *vay lại theo tỷ lệ 7%*. Lũy kế kết quả giải ngân đến 31/01/2022: 198.939 triệu, đạt tỷ lệ 88%.

b6. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 sử dụng vốn vay ADB, triển khai tại địa bàn huyện Gio Linh. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2024. Kết quả chủ yếu: Đang hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư gồm tư vấn hỗ trợ thiết kế chi tiết; đền bù, giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn; điều chỉnh quy hoạch Cầu cảng số 3 và Cầu cảng số 4 phù hợp với Dự án Cảng du lịch Cửa Việt. **Tổng mức đầu tư** 258.111 triệu đồng; vay lại 20%. Lũy kế giải ngân vốn đến năm 2021 9.881 triệu đồng/KH vốn: 13.524 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch vốn.

b7. Dự án Hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2). Triển khai tại địa bàn Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa, Triệu Phong, Hải Lăng. **Thời gian thực hiện dự án:** Từ 2018 đến 2023. **Các kết quả xây dựng 05 tuyến đường có tổng chiều dài: 48,1km. Gói thầu số 1:** Xây dựng Đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ đã bàn giao mặt bằng thi công 20,9km/22,81km (đạt 91,6%); **Gói thầu số 2:** Xây dựng Đường Hùng Vương kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị: Đã bàn giao mặt bằng thi công 1,83 km tuyến Hùng Vương và 0,45 km đường Bảo Đại, tổng 2,28km/4,19km (54,4%); **Gói thầu số 3:** Xây dựng Đường giao thông kết nối cảng Cửa Việt với các xã phía Đông huyện Triệu Phong - Hải Lăng và khu vực trung tâm Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị: Đã bàn giao mặt bằng thi công 17,3km/42,07 km, đạt 41,1%; **Gói thầu số 4:** Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt: Đã bàn giao mặt bằng đạt 53,09%, cụ thể: Tuyến đường Cửa Tùng - Vịnh Mốc đã bàn giao mặt bằng được 7,03 km/8,06 km, đạt 87,2%; Tuyến Đường trục chính ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt đã bàn giao mặt bằng được 1,279km trái tuyến và 0,189km phải tuyến trên tổng số 1,575km (46,6%); Tuyến đường vành đai khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt dài 5,0km chưa bàn giao mặt bằng **Gói thầu số 5:** Xây dựng Đường Khe Van (xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa: Đã bàn giao mặt bằng được 0,9 km/11,971 km, đạt 7,5%; **Gói thầu số 6:** Xây dựng Hệ thống chống úng Thuận - Trạch - Trung - Tài, Ba - Quế - Vĩnh - Dương - Thành, huyện Triệu Phong và Hải Lăng: Đã bàn giao được 60% mặt bằng. Dự án có tổng mức đầu tư là 998.151 triệu đồng; vay lại 20% đối với vay ưu đãi từ ADB (ADF/COL): 108,3 tỷ đồng; vay lại 70% đối với vốn vay thông thường từ ADB (OCR): 140,68 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021 là 157.582 triệu đồng/kế hoạch vốn lũy kế đến năm 2021 là 159.115 triệu đồng; đạt tỷ lệ giải ngân 99,03% tổng vốn kế hoạch đã giao.

b8. Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS). Triển khai tại thành phố Đông Hà và huyện Hướng Hóa. **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2013 - 2022 (đang đề xuất Thủ tướng gia hạn thời gian thực hiện dự án đến 30/6/2023 và thời gian đóng dự án đến ngày 31/12/2023). **Kết quả thực hiện các gói thầu:** **Gói thầu (1):** Xây dựng các tuyến đường Thanh Niên và đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ (ICB Đông Hà): Giá trị hợp đồng 220.446 triệu đồng, đã được thi công hoàn thành trên 97% giá trị hợp đồng, gồm 02 tuyến đường: Tuyến đường Thanh Niên đã hoàn thành bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng tháng 6/2021. Tuyến đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ: Đã được thi công hoàn thành 96%; **Gói thầu (2):** Xây dựng các tuyến đường Hoàng Diệu, Bà Triệu, Trường Chinh (NCB Đông Hà): Giá trị hợp đồng 155.314 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 125.000 triệu đồng, đã được thi công hoàn thành trên 82% giá trị hợp đồng, bao gồm đường Hoàng Diệu, đường Bà Triệu, đường Trường Chinh. Các tuyến đường này sẽ hoàn thành vào thời điểm cuối năm 2022; **Gói thầu (3):** Xây dựng Kè sông Hiếu chia làm 4 đoạn gồm đoạn I, IIA, IIB và đoạn III, tổng chiều dài 6,0 km với giá trị hợp đồng 102.700 triệu đồng. Đến nay đã cơ bản hoàn thành đoạn I thuộc phường Đông Giang, đoạn IIA thuộc phường 3 và đoạn III thuộc phường 2, với

tổng chiều dài 4,5km, đã được thi công hoàn thành trên 78% giá trị hợp đồng. Hiện nay, còn 40 trường hợp vướng mắc, tiếp tục giải quyết và sẽ hoàn thành vào thời điểm cuối năm 2022; **Gói thầu (4):** Xây dựng cầu kết nối khu đô thị bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà (viết tắt là cầu dây văng sông Hiếu). Giá trị hợp đồng 228.996 triệu đồng, đã được thi công hoàn thành trên 88% giá trị hợp đồng. **Tại nút giao đường đầu cầu sông Hiếu với đường Bà Triệu có nền đường đắp cao bình quân 1m nên các hộ dân phía đối diện đường đầu cầu chưa đồng ý cho thi công, tiếp tục giải quyết để xây dựng hoàn thiện gói thầu trong tháng 6 tháng 2023.** **Gói thầu (5):** Xây dựng các tuyến đường giao thông đô thị Lao Bảo (ICB Lao Bảo. Giá trị hợp đồng 274.375 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 225.250 triệu đồng, đạt trên 91% giá trị hợp đồng. Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2020 các đường dọc sông Sê Pôn, đường Tô Hữu, 11 tuyến đường Ngập Lụt tại thị trấn Lao Bảo, với tổng chiều dài 10,61km. Các đoạn tuyến/tuyến đường đang đầu tư cụ thể như sau: Đường Đoàn Khuê: Hộ ông Lê Thanh Chung, Đường Trương Công Kính; **Gói thầu (6):** Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa. Giá trị hợp đồng 108.616 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 83.9000 triệu đồng, đạt trên 85,0% giá trị hợp đồng. **Gói thầu (7):** Xây lắp hệ thống điện chiếu sáng. Giá trị hợp đồng 58.607 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 45.000 triệu đồng, đạt trên 83,0% giá trị hợp đồng. **Gói thầu (8):** Xây dựng Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà Với giá trị hợp đồng 10.264 triệu đồng, đã thi công hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng năm 2018; **Gói thầu (9):** Tư vấn Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đồng ý thông qua ngày 01/11/2021, HĐND thành phố Đông Hà thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 và Sở Xây dựng đã có báo cáo kết quả thẩm định tại văn bản số 2323/SXD-QHKT ngày 24/11/2021. Thực hiện yêu cầu của Bộ Xây dựng tại văn bản số 602/BXD-QHKT ngày 28/2/2022, ngày 12/7/2022, UBND tỉnh có Quyết định điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch; đơn vị tư vấn đã hoàn thiện lại đồ án theo nhiệm vụ điều chỉnh và đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào ngày 01/11/2022 (Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận tại thông báo số 364 TB/TU ngày 04/11/2022), trong đó cơ bản nhất trí thông qua, đồng thời yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung; hiện nay, đơn vị tư vấn đã hoàn thiện đồ án quy hoạch và nộp Sở Xây dựng vào ngày 14/11/2022 để thẩm định trình phê duyệt theo quy định.

Tổng mức đầu tư là 2.446.067 triệu đồng, trong đó: Vốn vay ADB: 1.817.405 triệu đồng, Quỹ đồng tài trợ đối tác đô thị (UFPF) là: 10.258 triệu đồng; Vốn đối ứng: 618.424 triệu đồng. Đối với phần vốn dư thuộc nguồn vay ODA, tỉnh vay lại 10%. Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch năm 2021 là 1.474.686 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch vốn được giao).

3. Đánh giá chung

- Các chương trình, dự án ODA, vốn vay ưu đãi trong giai đoạn 2016-2020 và năm 2021 được vận động, tiếp nhận phù hợp với các quy định của Chính

phủ⁵; phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2010- 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; phù hợp với lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo định hướng của Chính phủ Việt Nam và phù hợp với mục tiêu của các nhà tài trợ. Trong giai đoạn này, có 09 dự án vay lại vốn vay nước ngoài đang triển khai, trong đó có 04 dự án sẽ kết thúc vào năm 2023, 02 dự án kết thúc vào năm 2024, 02 dự án đang đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện đến năm 2026 và Dự án CRIEM vừa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án vay lại để Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt và ký kết hiệp định vay.

- Vốn ODA bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ sinh kế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tạo diện mạo mới cho nhiều ngành, lĩnh vực và địa phương hưởng lợi. Cụ thể như sau:

+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Trị đến thời điểm báo cáo, tất cả hồ sơ của 09/09 huyện, thành phố, thị xã đều được xử lý thông qua hệ thống quản lý thông tin đất đai VBDLIS với khoảng 9.000 hồ sơ.

+ Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) đóng góp quan trọng trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của tỉnh Quảng Trị, tỷ lệ mặt đường được nhựa hóa, bê tông hóa được tăng lên, tăng tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm đi được 4 mùa, giúp đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa vùng trước đây bị cô lập do sông, suối chia cắt, nay đã đi lại được quanh năm.

+ Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị: Các TYT xã, TTYT huyện trong phạm vi của dự án được xây dựng, nâng cấp đạt, đủ tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ chất lượng; Cán bộ y tế xã được nâng cao năng lực trong các nội dung chuyên môn và quản lý, theo nguyên lý y học gia đình, được chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn từ các cơ sở y tế tuyến trên; đảm bảo cung cấp hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe (CSSK) tại tuyến y tế cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng dịch vụ y tế tuyến xã, đổi mới phương thức quản lý TYT xã, cải thiện vận hành và khai thác hệ thống hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân và hộ gia đình cho dự phòng và điều trị bệnh không lây nhiễm.

+ Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) mục đích là trồng và bảo vệ rừng trồng góp phần bổ sung và phục hồi diện tích rừng phòng hộ ven biển hiện có, nâng cao độ che phủ, đa dạng sinh học và bù vào diện tích rừng bị mất do bị cháy rừng, thiên tai ảnh hưởng; góp phần tạo thành dãy đai rừng phòng hộ xuyên suốt các huyện ven biển từ Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong đến Hải Lăng dọc theo bờ biển Quảng Trị, tạo vành đai che chắn bảo vệ đê, bảo vệ sản xuất nông nghiệp, hạn chế xói

⁵ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020; định hướng Chính phủ Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 và Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ

lở bờ biển, phát huy hiệu quả cố định lượng phù sa, ổn định và mở rộng bãi bồi, che chắn gió bão, bảo vệ bờ biển và sản xuất nông nghiệp vùng ven biển.

+ Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị: Mục đích là sửa chữa, nâng cấp và nâng cao tính an toàn của các công trình đầu mối, bảo đảm diện tích tưới tiêu ổn định phục vụ sản xuất nông nghiệp và tác động tích cực đến sự phát triển bền vững cho vùng hưởng lợi từ dự án. Cơ sở hạ tầng, con người, vật nuôi vùng hạ du giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

+ Dự án Hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2) và Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) tập trung xây dựng hạ tầng giao thông thông suốt, xây dựng hạ tầng xử lý rác thải góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển và sinh hoạt của người dân.

- Về phía Chính quyền địa phương thực đúng cam kết với các nhà tài trợ, bố trí đủ vốn đối ứng, tổ chức giải phóng mặt bằng, tổ chức tiếp nhận và sử dụng các chương trình, dự án hiệu quả, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA.

II. Khó khăn, hạn chế:

1. Tồn tại, khó khăn nội tại của các dự án:

- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Trị đến nay chưa kết nối liên thông với các ngành nên chỉ mới vận hành được những quy trình về đất đai trong phạm vi của hệ thống Văn phòng đăng ký, chưa thực hiện được những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Về kết nối hệ thống một cửa hành chính công điện tử tại địa phương, kết nối liên thông thuế điện tử tại địa phương đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Dự án xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) còn tuyến đường Tân Xuân - Trám dài 3,08 km (4 cầu) sử dụng vốn dư sau đấu thầu và vốn dự phòng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận phương án vay lại theo cơ chế 70 - 30% tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 18/10/2022.

- Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị, đang thực hiện quy trình điều chỉnh báo cáo Nghiên cứu khả thi (FS) cho 09 trạm y tế còn lại và còn 01 hợp phần tổ chức tập huấn chưa thực hiện.

- Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Trị có sự chồng lấn với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nên diện tích thực hiện dự án giảm hơn 69% so với phê duyệt ban đầu đã làm thay đổi mục tiêu và quy mô, dẫn đến phải điều chỉnh dự án để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiểu Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Chủ trương đầu tư kéo dài qua năm 2023 để đóng dự án.

- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị phần lớn công việc đang trong quá trình triển khai hoàn thành thủ tục đầu tư; khó khăn,

wướng mắc nhất là đền bù, giải phóng mặt bằng 02 hồ tôm tại đường vào Cảng du lịch Cửa Việt đang giải quyết tranh chấp, chưa quy chủ được. Việc này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt chính sách an toàn và tái định cư trước khi đấu thầu xây lắp của ADB dẫn đến tiến độ gói xây lắp chậm so dự kiến và kế hoạch của ADB.

- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) thực hiện trong khu vực đô thị, đông dân cư trên địa bàn thành phố Đông Hà, và các thị trấn thuộc huyện Hướng Hóa khó khăn, vướng mắc nhất là công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện tái định cư. Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2012 và ký kết hiệp định triển khai từ năm 2013, tuy nhiên giai đoạn khảo sát thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng bàn giao cho Dự án thì tổng số hộ cần phải di dời, tái định cư từ 51 hộ với tổng chi phí bồi thường, tái định cư là 9,24 triệu USD thuộc nguồn vốn ADB tăng lên đến 274 hộ với chi phí bồi thường tái định cư là 29 triệu đô la Mỹ (gấp hơn 3 lần chi phí GPMB đã được ký ở Hiệp định vay). Mặt khác, do có sự thay đổi pháp luật về đầu tư công, đất đai⁶ và chính sách của Chính phủ Việt Nam nên dự án không được tiếp tục sử dụng nguồn vốn vay ADB để chi trả GPMB mà phải cân đối bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định. Bên cạnh đó, do thay đổi phương án đầu tư cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà (từ cầu ống thép nhồi bê tông sang cầu dây văng) nên làm tăng chi phí đầu tư; do thay đổi tỷ giá SDR với đồng USD nên phần vốn tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) giảm xuống... Do ảnh hưởng của các yếu tố trên nên dự án phải mất rất nhiều thời gian để tái cấu trúc, điều chỉnh chủ trương đầu tư như: Phải cắt giảm 04 công trình gồm: Nâng cấp mở rộng đường Hàn Thuyên, đường Nguyễn Thiện Thuật, đường Lê Thánh Tông (đoạn từ đường Hàm Nghi đến Quốc lộ 9), Kè và xây dựng đường dạo quanh hồ Khe Mây thuộc địa bàn thành phố Đông Hà. Dự án có 10 gói thầu, duy nhất có 01 gói thầu xây dựng cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà hoàn thành; 09 gói thầu còn lại đang dở dang tuy đã thi công đến 80-90% khối lượng, trong đó có gói thầu xây dựng cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với Trung tâm thành phố Đông Hà, khối lượng thi công đạt 88%, phần còn lại là đường hai đầu cầu (cầu dây văng) cao hơn đường Bà Triệu 1m, các hộ dân bị ảnh hưởng chưa đồng thuận.

- Dự án hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2) có giá trị giải ngân so với giá trị hợp đồng đạt thấp: Gói thầu Xây dựng Đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ, đạt 26,81%; Gói thầu Xây dựng Đường Hùng Vương kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đạt

⁶Hiệp định của Dự án được ký ngày 17/1/2013 và chính thức có hiệu lực kể từ ngày 7/6/2013. Tuy nhiên công tác chuẩn bị đầu tư cho Dự án được triển khai từ tháng 5/2011, giai đoạn hỗ trợ lập dự án được thực hiện từ năm 2012 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề cương chi tiết tại Công văn số 795/TTg-QHQT ngày 14/6/2012. Theo đó Khung ma trận quyền lợi của dự án được xây dựng theo Luật đất đai năm 2003 và các quy định liên quan được ban hành trước năm 2013. Hiện nay, thực hiện Luật Đất đai 2013 có hiệu lực từ ngày 1/7/2014 do vậy khung ma trận quyền lợi của Dự án phải được cập nhật bổ sung cho phù hợp với các quy định mới nhằm làm cơ sở cho việc: (i) cập nhật kế hoạch tái định cư trình ADB xem xét, phê duyệt; và (ii) lập phương án đền bù, hỗ trợ, và tái định cư trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Quá trình rà soát, cập nhật, thẩm định, và phê duyệt đã làm tiêu tốn thêm rất nhiều thời gian.

18,18%; Gói thầu Xây dựng Đường giao thông kết nối cảng Cửa Việt với các xã phía Đông huyện Triệu Phong - Hải Lăng và khu vực trung tâm Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đạt 20,36%; Gói thầu Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt, đạt 18,18%; Gói thầu Xây dựng Đường Khe Van (xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, đạt 18,18%; Gói thầu Xây dựng Hệ thống chống úng Thuận - Trạch - Trung - Tài, Ba - Quế - Vĩnh - Dương - Thành, huyện Triệu Phong và Hải Lăng, đạt 30,72% giá trị hợp đồng. Các hạng mục của huyện Triệu Phong (Kênh T3B dài 2,44km, Kênh T10B dài 1,61km) chưa bàn giao mặt bằng.

2. Về vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA

Vốn ODA và vốn vay ưu đãi có xu hướng giảm dần, các khoản vay ODA với điều kiện ưu đãi được chuyển dần sang các khoản vay kém ưu đãi hơn, tỷ lệ vay lại cao hơn. Trong số 08 dự án ODA nói trên, trách nhiệm của ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng, vốn vay lại nhưng chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh (Chỉ trình Thường trực HĐND xem xét từng dự án riêng lẻ) xem xét một cách tổng thể về cân đối ngân sách để trả phí, lãi vay, nợ gốc, trần nợ công theo quy định tại mục 4, Khoản II quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021- 2025 của nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 ***“Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính trung hạn, đảm bảo các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công” và quy định của Luật Ngân sách.***

III. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân khách quan:

- Sự thay đổi pháp luật về đầu tư công, đất đai và chính sách của Chính phủ Việt Nam nên một số dự án không được tiếp tục sử dụng nguồn vốn vay ADB để chi trả GPMB mà phải cân đối bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định.

- Quy trình, thủ tục giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ còn có sự khác biệt, chưa hài hòa (công tác đấu thầu, thẩm định, phê duyệt dự án, Điều chỉnh Hiệp định vay, tuyển chọn tư vấn, ...) làm thời gian chuẩn bị dự án bị kéo dài, thiết kế ban đầu không còn phù hợp, nhiều dự án phải điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Các dự án sử dụng vốn ODA triển khai với thời gian dài, công tác chuẩn bị đề xuất dự án, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (kể cả cơ quan chủ quản và đơn vị tư vấn) chưa dự báo hết các yếu tố bị ảnh hưởng, kể cả xung đột quy hoạch như Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR); Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (Xung đột với cảng số 4 Cửa Việt) dẫn điều chỉnh nhiều lần, mất nhiều thời gian, đội chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư, kéo theo dự án chậm tiến độ.

- Hầu hết các dự án xây dựng hạ tầng giao thông chậm tiến độ nguyên nhân vướng mắc từ giải phóng mặt bằng; giá cả nhân công, vật liệu kể cả vật liệu là đất đắp nền đường tăng; đại dịch Covid gián đoạn thời gian thực hiện dự án. Trong đó, **giá đất làm vật liệu san lấp mặt bằng tăng cao là điểm nghẽn cho xây dựng các công trình giao thông hiện nay.**

- Giám sát của cơ quan Hội đồng nhân dân chưa được quan tâm đúng mức; nhận thức của chủ dự án sử dụng vốn ODA có phần thiên lệch, thiếu tính toàn diện, đầy đủ về quy định của pháp luật.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Trung ương: Đề nghị Chính phủ xem xét và điều chỉnh các quy định có sự khác biệt giữa Luật Đầu tư công với quy định của các nhà tài trợ ODA; về giải phóng mặt bằng trong Luật Đầu tư công; quy định đơn giản hóa quy trình, thủ tục đầu tư nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị dự án đầu tư, khơi thông nguồn vốn đầu tư công góp phần thúc đẩy phát triển và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Đối với HĐND tỉnh:

a) Nguồn vốn ODA bổ sung vốn đầu tư phát triển, được đầu tư cho một số ngành, lĩnh vực theo tiêu chí của nhà tài trợ. Do đó, khi phân bổ nguồn vốn đầu tư công thuộc tỉnh quản lý phải có sự cân đối, hài hòa chung giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương không được đầu tư từ nguồn vốn ODA.

b) Các dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Italia tài trợ như Dự án nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế trong đó có các công trình Trạm Y tế xã: Hải Lâm, Hải Sơn và thị trấn Hải Lăng; Dự án Hệ thống cấp nước xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng và Dự án Hệ thống cấp nước xã Vĩnh Long - Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh. Các dự án này thực hiện chuyển tiếp qua giai đoạn 2021-2025, tuy đã điều chỉnh thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2022 nhưng dự báo khó khăn còn kéo dài do các đề xuất tái cấu trúc của địa phương chưa được Chính phủ và các Bộ ngành Trung giải quyết triệt để, ảnh hưởng đến tiêu dùng nước sạch của nhân dân; ảnh hưởng đến tiêu chí nông thôn mới của các xã Hải Lâm, Hải Sơn và lộ trình về đích nông thôn mới của huyện Hải Lăng. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục kiến nghị của với Chính phủ, các Bộ ngành TW cho phép tỉnh Quảng Trị tái cấu trúc dự án đầu tư, sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn xã hội hóa để triển khai thực hiện, nhằm sớm đưa vào sử dụng, tránh lãng phí gây bức xúc trong dư luận.

c) Xem xét ban hành cơ chế vận động vay vốn ODA phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, định hướng của Chính phủ và phù hợp với thực tiễn địa phương.

d) Tăng cường giám sát tình hình vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA.

3. Đối với UBND tỉnh:

- Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, tái định cư và các mỏ đất làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng hạ tầng giao thông của các công trình sử dụng vốn ODA.

- Thực hiện các giải pháp mạnh để đưa tài nguyên cơ sở dữ liệu đất đai của Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai kết nối liên thông với các ngành, các địa phương, đây là tài nguyên dùng chung, xác định nguồn gốc đất đai góp phần công khai minh bạch trong việc giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; khơi thông về giải quyết thủ tục hành chính cho Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị.

- Đối với Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS): Khẩn trương giải quyết vướng mắc để thi công đường hai đầu cầu Dây Văng bắc qua sông Hiếu; sớm phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Đông Hà; rà soát lại 03 công trình không thực hiện vì thiếu vốn gồm: Nâng cấp mở rộng đường Hàn Thuyên, đường Nguyễn Thiện Thuật, Kè và đường dạo quanh hồ Khe Mây thuộc địa bàn thành phố Đông Hà để đề xuất hướng giải quyết tiếp theo, kể cả Dự án vỉa hè đường Hùng Vương. (Riêng đường Lê Thánh Tông đã bố trí vốn đầu tư từ dự án xây dựng cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu do sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư). Chỉ đạo UBND thành phố Đông Hà, UBND huyện Hướng Hóa đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các vướng mắc về GPMB; trường hợp những tuyến, đoạn tuyến đến ngày 31/12/2022 mà địa phương không GPMB được thì thực hiện thi công theo hiện trạng để kết thúc dự án, phần còn lại giao cho UBND thành phố Đông Hà, UBND huyện Hướng Hóa chủ động bố trí từ ngân sách địa phương đã phân cấp quản lý để đầu tư hoàn thành theo thiết kế được duyệt.

- Đối với Dự án hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2): Chỉ đạo chủ đầu tư, BQL Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh (đơn vị ủy thác quản lý dự án) thường xuyên kiểm tra, rà soát đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; đồng thời cập nhật tiến độ thi công của các nhà thầu theo mặt bằng đã được bàn giao; thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình thi công, nếu vi phạm hợp đồng thì kiên quyết chấm dứt hợp đồng theo quy định. Chỉ đạo UBND các huyện vùng dự án (chủ đầu tư hợp phần GPMB) đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng, trường hợp có những tuyến hoặc đoạn tuyến khó khăn về GPMB thì thực hiện cắt giảm để chuyển vốn sang bổ sung cho các hạng mục mới.

- Chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan sớm công bố giá đất làm vật liệu xây dựng; đồng thời kiểm tra cập nhật giá vật liệu xây dựng sát với giá thị trường, đặc biệt là cát xây dựng để góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng trên địa bàn.

- Xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét quyết định về cơ chế sử dụng nguồn lực đầu tư thay thế khi hết thời gian thực hiện đối với các công trình, dự

án do Chính phủ Italia tài trợ (Dự án nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế trong đó có các công trình Trạm Y tế xã: Hải Lâm, Hải Sơn và thị trấn Hải Lăng; Dự án Hệ thống cấp nước xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng và Dự án Hệ thống cấp nước xã Vĩnh Long - Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh) sau khi được Chính phủ cho phép tái cấu trúc dự án đầu tư.

- Rà soát khả năng thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA để chủ động đề xuất điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đối ứng trung hạn 2021-2025, bảo đảm sử dụng nguồn lực có hiệu quả.

- Rà soát, đề xuất vận động các dự án mới sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài phù hợp với điều kiện ngân sách tỉnh, khả năng trả nợ gốc, phí, lãi vay; trả nợ vay theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách.

- **Đối với các địa phương:** Chịu trách nhiệm bố trí ngân sách, nhân lực để giải phóng mặt bằng các tiểu dự án/dự án có liên quan trên địa bàn cấp huyện.

Trên đây là Báo cáo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh; báo cáo HĐND tỉnh và thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TVTU (b/cáo);
- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC, Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH



Lê Quang Chiến